TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HN-ST
Ngày: 10/7/2017
V/v: Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Hồ Văn Sum

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 101/2017/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2017 về tranh chấp Ly hôn, quyền nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Võ Thanh M, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị đơn: ông Vũ Chí P, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng

Chỗ ở: Thôn Y, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn - bà Võ Thanh M trình bày: bà và ông Vũ Chí P tự nguyện kết hôn năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông P cờ bạc, vợ chồng bà đã sống ly thân từ năm 2003 đến nay, bà yêu cầu được ly hôn với ông P. Về con chung, ông bà có hai người con là Vũ Thùy Mộng T (nữ) sinh ngày 20/5/1999 và Vũ Thị Mộng N (nữ) sinh ngày 04/11/2002, bà yêu cầu quyền nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung đều không có.

Phía bị đơn ông Vũ Chí P có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện P xét xử vắng mặt ông, ông đồng ý ly hôn, giao quyền nuôi con cho bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Vũ Chí P và bà Võ Thanh M tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 08 quyển số 01 ngày 08/6/1998 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 25/5/2017 bà M có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và quyền nuôi con, ông P thuận tình ly hôn và đồng ý Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết.

[2] Bà M trình bày vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn từ năm 2003 và đã ly thân đến nay, đôi bên không còn tình cảm nên thống nhất ly hôn. Ông P có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông do điều kiện ông ở quá xa, không tham dự phiên tòa được. Xét thực tế ông P, bà M không còn chung sống với nhau, thời gian ly thân kéo dài và đều thể hiện ý kiến ly hôn nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung, ông P và bà M có 02 người con chung là Vũ Thùy Mộng T (nữ) sinh ngày 20/5/1999 và Vũ Thị Mộng N (nữ) sinh ngày 04/11/2002 hiện đang sống với bà M. Cháu N có nguyện vọng sống với mẹ; nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất giao con cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm do nguyên đơn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thanh M với ông Vũ Chí P.

- *Về con chung:* Vũ Thùy Mộng T (nữ) sinh ngày 20/5/1999 đã thành niên; giao Vũ Thị Mộng N (nữ) sinh ngày 04/11/2002 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông P, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* chưa có yêu cầu giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà M nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AB/2013/004912 ngày 30/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Liêng Thị Hồng Hoa

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS (2).